

THÔNG BÁO

**Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính**

Thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, Sở Công Thương, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND phường Hòa Thắng thông báo triển khai thực hiện như sau:

1. Công khai danh mục thủ tục hành chính

Công khai đầy đủ, kịp thời danh mục 76 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 12 thủ tục.
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 64 thủ tục.

(Kèm theo Phụ lục)

Đồng thời thực hiện gỡ bỏ 25 thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 2229/QĐ-UBND (trong đó: danh mục TTHC cấp tỉnh: 22 thủ tục; danh mục TTHC cấp xã: 03 thủ tục).

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường.
- Thông tin, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân khi liên hệ thực hiện thủ tục hành chính.

3. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường thực hiện niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn nộp hồ sơ tại phường theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Hình thức nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính có thể lựa chọn một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử (VNeID) tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hòa Thắng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tra cứu chi tiết thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

5. Trách nhiệm thực hiện

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 26/6/2026.

- Tiếp nhận, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ, theo dõi quá trình giải quyết và trả kết quả theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Phòng Văn hóa – Xã hội: Đăng tải danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 2229/QĐ-UBND trên trang thông tin điện tử phường.

c) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị: Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công phường trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ khi phát sinh.

d) Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các thủ tục hành chính theo Quyết định số 2229/QĐ-UBND bằng nhiều hình thức phù hợp để tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2229/QĐ-UBND để tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết và thực hiện.

UBND phường Hòa Thắng thông báo đến các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trên địa bàn biết, thực hiện./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBMTTQVN, các TCCTXH phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Trung tâm DVSN công phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, HCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND TỈNH, SỞ CÔNG THƯƠNG ĐƯỢC THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC
VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /7/2026 của UBND phường Hòa Thắng)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	1.014700	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2.	1.014701	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hóa chất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
3.	1.014702	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hóa chất	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
4.	1.014703	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	Hóa chất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

5.	1.014707	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hóa chất	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
6.	1.014708	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hóa chất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
7.	1.014709	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	Hóa chất	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
8.	1.013340	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	Hóa chất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
9.	1.013350	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	Hóa chất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

10.	1.013351	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	Hóa chất	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Thực hiện theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
11.	1.012168	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
12.	1.01257	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP TỈNH, SỞ CÔNG THƯƠNG ĐƯỢC THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC
VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /7/2026 của UBND phường Hòa Thắng)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	07 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến bộ ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến bộ ngành)	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến bộ quản lý chuyên ngành)	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3	2.000063	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	07 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Thực hiện theo quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tài chính quy định	
---	----------	---	--------------------	--	---	--	--

4	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Thực hiện theo quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tài chính quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
---	----------	---	--------------------	---	---	---	--

5	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (trừ các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí) <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
6	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

7	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
8	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

9	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Thương mại quốc tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
10	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Thương mại quốc tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
11	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại	Thương mại quốc tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

		<i>Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>					
12	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
13	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại. <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

14	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
15	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
16	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Thương mại quốc tế	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không có	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

17	2.000673	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Lưu thông hàng hóa trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
18	2.000669	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Lưu thông hàng hóa trong nước	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
19	2.000672	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Lưu thông hàng hóa trong nước	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

20	2.000648	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Lưu thông hàng hóa trong nước	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
21	2.000645	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Lưu thông hàng hóa trong nước	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
22	2.000647	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 7/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Lưu thông hàng hóa trong nước	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

23	1.013401	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Điện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
24	1.013411	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Điện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
25	1.013412	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Điện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

		<i>Chủ tịch UBND tỉnh)</i>					
26	1.013416	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Điện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
27	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Điện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
28	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 767/QĐ-</i>	Điện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

		<i>UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>					
29	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Điện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
30	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng. <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Điện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

31	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
32	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
33	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

		<i>Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>					
34	1.001335	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Công nghiệp tiêu dùng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
35	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xúc tiến thương mại	+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ + Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

36	2.002605	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
37	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP; + Trong thời hạn 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP,	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

				được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP			
38	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
39	2.002608	Chấm dứt và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	Trường hợp chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, sau 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

				kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc			
40	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xúc tiến thương mại	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
41	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xúc tiến thương mại	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

42	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
43	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xúc tiến thương mại	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

44	2.000026	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
45	2.000133	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
46	2.000131	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

47	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xúc tiến thương mại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
48	1.001062	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
49	1.000890	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Xuất nhập khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

50	1.000350	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xuất nhập khẩu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
51	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xuất nhập khẩu	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

52	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xuất nhập khẩu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
53	1.001238	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Xuất nhập khẩu	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
54	1.014728	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

				- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc		lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	
55	1.014732	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

						đặc biệt	
56	1.014735	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
57	1.014734	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

		<i>Chủ tịch UBND tỉnh)</i>				lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	
58	1.014733	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh))</i>	Hóa chất	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

						đặc biệt	
59	1.014721	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

60	1.014720	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
61	1.014714	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

						đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	
62	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ- UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh	- Nghị quyết số 19/2026/NQ- CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

						doanh hóa chất có điều kiện	
63	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại Quyết định số 466/QĐ- UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Hóa chất	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	- Nghị quyết số 19/2026/NQ- CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
64	1.012427	Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC tương ứng được công bố tại</i>	Công nghiệp địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ- CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ;

		<i>Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>					- Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
--	--	--	--	--	--	--	--